TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 81/2022/HS-ST Ngày 06-12-2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đê;

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Én - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Thành L, sinh năm1996; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm Hoan Huỳnh, xã HT, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Tr, sinh năm 1974 và bà Đỗ Thị Ng, sinh năm 1976; vợ là Bùi Thị T; sinh năm 1996 và 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/9/2022 đến ngày 09/9/2022 thì chuyển tạm giam cho đến nay. "có mặt".

- *Bị hại*: Chị Bùi Thị X, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm Nguyễn Chẩm, xã HT, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. "vắng mặt".

- *Người làm chứng:*

1. Ông Vũ Văn Tr, sinh năm 1974; " vắng mặt".

2. Chị Bùi Thị T, sinh năm 1996; " vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thành L là công nhân của công ty may Smart shirt tại xã Hải Hà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định từ năm 2020. Quá trình làm việc tại Công ty, L quen biết với Bùi Thị X. Mặc dù cả hai đã lập gia đình nhưng từ đầu năm 2022 giữa L và chị X nảy sinh tình cảm yêu đương và nhiều lần quan hệ tình dục với nhau. Tháng 6/2022, L nghỉ việc và bỏ nhà đi lang thang. Do cần tiền ăn tiêu nên L nảy sinh ý định dùng mối quan hệ bất chính giữa L và chị X để nhắn tin đe dọa, uy hiếp chị X phải gửi tiền theo yêu cầu của mình. Tối 22/7/2022, Vũ Thành L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 chứa sim số thuê bao 0832699101 nhắn tin đến số thuê bao 0981265292 trong điện thoại Samsung Galaxy S20FE của chị X yêu cầu chuyển cho L số tiền 15.000.000 đồng, nếu chị X không thực hiện thì L sẽ công khai mối quan hệ bất chính giữa hai người cho chồng và gia đình chị X biết. Do lo sợ nên ngày 23/7/2022, chị X sử dụng tài khoản số 13001012951791 mở tại Ngân hàng Vietcombank chuyển vào số tài khoản 0832699101 ngân hàng Mbank của Vũ Thành L số tiền 15.000.000 đồng.

Trưa ngày 02/8/2022, L tiếp tục nhắn tin de dọa và yêu cầu chị X phải chuyển tiếp cho L số tiền 15.000.000 đồng. Do sợ ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, danh dự nhân phẩm của bản thân nên hồi 18 giờ 50 phút ngày 03/8/2022, chị X tiếp tục chuyển vào số tài khoản trên cho L 7.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng chị X xin khất, L nhất trí. Sau khi nhận được tiền, L nhắn tin cho chị X: "Nhận được rồi. Số còn lại chiều mai có coi như tao với mày xong…lần này là lần cuối". Sau khi chuyển tiền, chị X nhận thấy việc L đe dọa lấy tiền sẽ không chấm dứt nên đã đến Công an huyện Hải Hậu trình báo. Ngày 04/9/2022, L đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11 chứa sim số thuê bao 0832699101. Tổng số tiền 22.000.000 đồng chiếm đoạt của chị X, Vũ Thành L đã ăn tiêu hết. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã tác động gia đình nộp tiền để bồi thường thiệt hại cho chị X.

Cáo trạng số 89/CT-VKSHH ngày 16/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Vũ Thành L về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng số 89/CT-VKSHH ngày 16/11/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Thành L phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thành L từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2022. Hình phạt bổ sung bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị hại bị cưỡng đoạt đã được gia đình bị cáo bồi thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; Xử lý vật chứng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Trong các ngày 23/7/2022 và 03/8/2022, tại xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Vũ Thành L đã sử dụng điện thoại nhắn tin đe dọa và yêu cầu chị Bùi Thị X chuyển tiền cho mình, nếu không chuyển tiền L sẽ công khai mối quan hệ bất chính giữa chị X và L cho chồng và gia đình chị X biết. Do lo sợ ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, chị X đã 2 lần chuyển vào số tài khoản của L với tổng số tiền là 22.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại

khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng thủ đoạn de dọa, uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng nghiêm minh và quyết định mức hình phạt phù hợp,tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo cũng phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại, sau khi tội phạm bị phát hiện, bị cáo đã tự đến Công an huyện Hải Hậu để đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như phân tích ở trên, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà hôm nay là phù hợp.

[6] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận xong tiền bồi thường, không có ý kiến gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11 thu giữ của Vũ Thành L dùng để liên lạc, sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn chiếc sim có số thuê bao 0832699101cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thành L phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt Vũ Thành L 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 thu giữ của Vũ Thành L.

- Tịch thu, tiêu hủy: Chiếc sim có số thuê bao 0832699101.

(Vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu ngày 03-12-2022).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Vũ Thành L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7avà 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định:
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định:
- VKSND huyện Hải Hậu:
- Công an huyện Hải Hậu:
- UBND xã Hải Thanh:
- Bị cáo:
- Người tham gia tố tụng khác:
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng